

Ngày 31/03/2025	26,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.6%	13.8%	13.3%

	2024	
ROE	7.1%	+/- YoY ▲ 2.1%

	Q1/25		
DT thuần	4,119	QoQ ▼ 148 ▼ 3.5%	YoY ▲ 657 ▲ 19.0%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	16,182	YoY ▲ 2,977 ▲ 22.5%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN gộp	694	QoQ ▼ 382 ▼ 35.5%	YoY ▲ 72.0 ▲ 11.6%
	tỷ VNĐ		

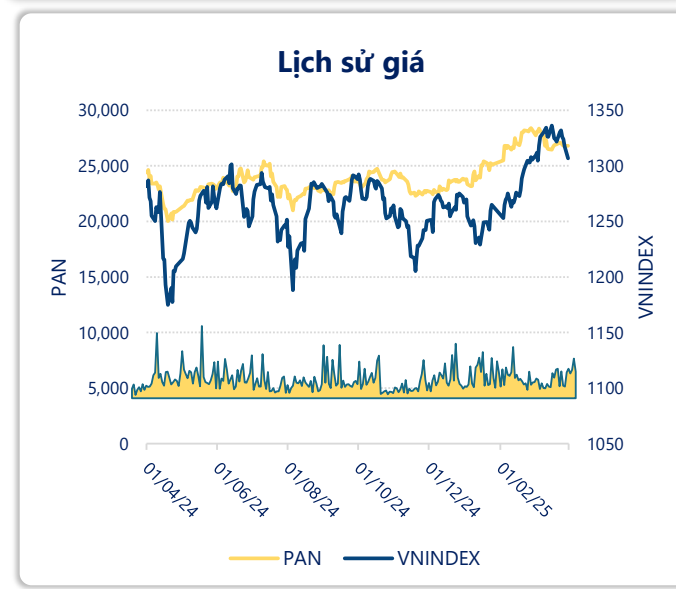
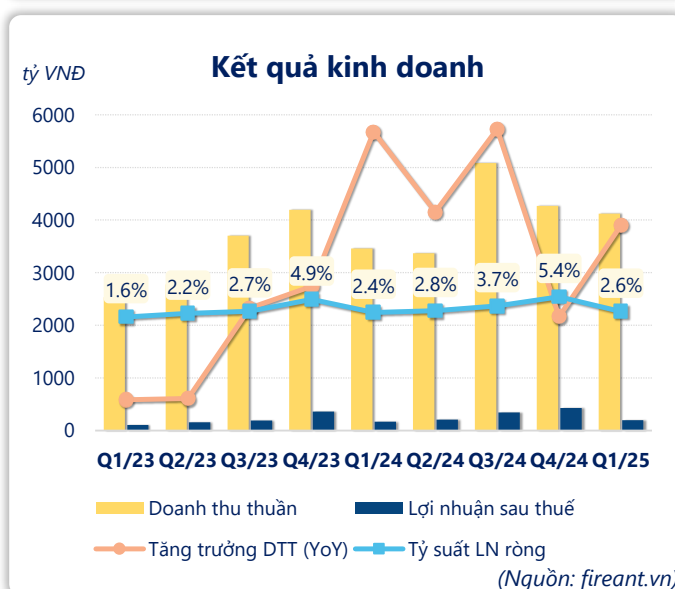
	2024	
LN gộp	3,382	YoY ▲ 722 ▲ 27.1%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN thuần	236	QoQ ▼ 269 ▼ 53.2%	YoY ▲ 36.0 ▲ 18.1%
	tỷ VNĐ		

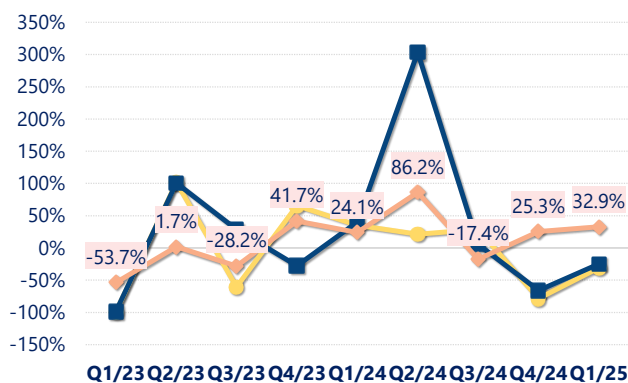
	2024	
LN thuần	1,354	YoY ▲ 402 ▲ 42.2%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN sau thuế	194	QoQ ▼ 233 ▼ 54.5%	YoY ▲ 25.0 ▲ 14.9%
	tỷ VNĐ		

	2024	
LN sau thuế	1,167	YoY ▲ 350 ▲ 42.8%
	tỷ VNĐ	



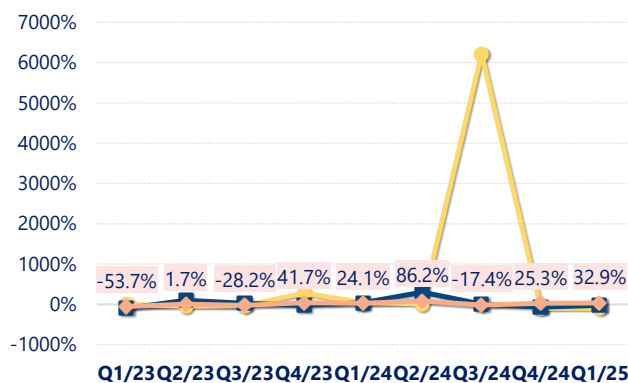
Tăng trưởng lợi nhuận



— Tăng trưởng LN thuần (YoY)
 — Tăng trưởng EBIT (YoY)
 — Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

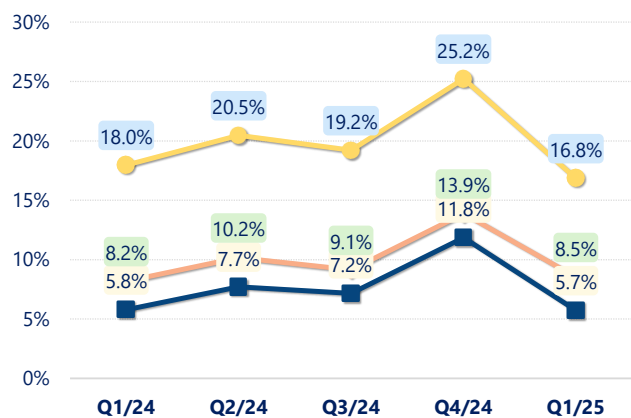
Tăng trưởng chi phí



— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY)
 — Tăng trưởng EBIT (YoY)
 — Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

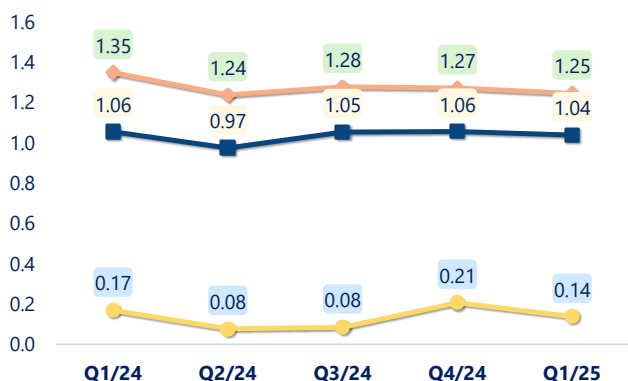
Tỷ suất lợi nhuận



— Tỷ suất LN gộp
 — Tỷ suất LN thuần
 — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

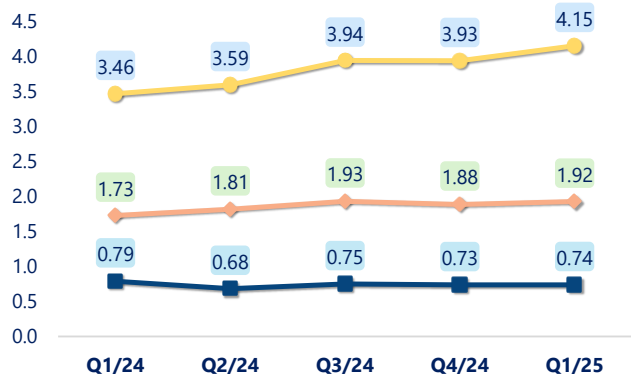
Chỉ số thanh khoản



— Tỷ số thanh toán tiền mặt
 — Tỷ số thanh toán nhanh
 — Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

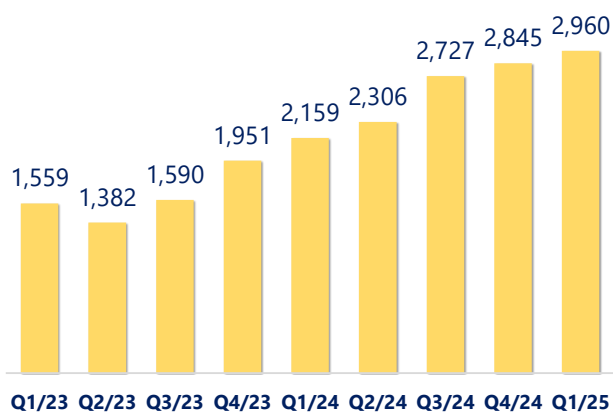
Vòng quay tài sản



— Vòng quay TSCĐ
 — Vòng quay Tổng TS
 — Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	4,119	3,462	19.0%	16,182	13,205	22.5%
Giá vốn hàng bán	3,426	2,840	20.6%	12,800	10,545	21.4%
Lợi nhuận gộp	694	622	11.6%	3,382	2,660	27.1%
Doanh thu HĐTC	188	124	51.3%	602	578	4.1%
Chi phí TC	142	105	34.9%	562	576	-2.5%
Chi phí lãi vay	115	82.7	39.3%	354	46.5	662%
LN trong công ty LKLD	0	3.05	-100%	152	10.7	1317%
Chi phí bán hàng	348	286	21.5%	1,502	1,061	41.5%
Chi phí QLDN	156	157	-0.5%	718	659	8.9%
LN thuần từ HĐKD	236	200	18.1%	1,354	952	42.2%
Lợi nhuận khác	-0.03	0.19	-115%	-1.10	3.94	-128%
LN trước thuế	236	201	17.5%	1,353	956	41.5%
Lợi nhuận sau thuế	194	169	14.9%	1,167	817	42.8%
LNST của CĐ cty mẹ	108	83.6	28.8%	609	406	50.0%

(Nguồn: fireant.vn)

